

Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong lựa chọn chuyển đổi mô hình sản xuất sang nông nghiệp sinh thái ở Tây Bắc hiện nay

Phạm Thị Trọng Hiếu*

Nhận ngày 16 tháng 9 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 12 năm 2024.

Tóm tắt: Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình lựa chọn, chuyển đổi mô hình sản xuất sang nông nghiệp sinh thái (NNST) có ý nghĩa vô cùng quan trọng, thúc đẩy phát triển bền vững cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường. Nông nghiệp sinh thái khuyến khích các phương thức canh tác sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường tự nhiên. Khi nông dân đóng vai trò chủ thể, họ sẽ có ý thức cao hơn trong việc chuyển đổi mô hình sản xuất nhằm bảo vệ tài nguyên đất, nước, không khí và đa dạng sinh học. Điều này không chỉ góp phần vào việc bảo vệ môi trường sống mà còn đảm bảo sự bền vững cho các thế hệ tương lai.

Từ khóa: Chủ thể nông dân, vai trò chủ thể của nông dân, nông nghiệp sinh thái.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: Promoting the role of farmers as the main subject in the process of selecting and converting production models to ecological agriculture is extremely important to promote sustainable development in terms of economy, culture, society and environment. Ecological agriculture encourages farming methods that use resources rationally and economically, protecting the natural environment. When farmers play the main role, they will have a higher awareness in converting production models to protect land, water, air and biodiversity resources. This not only contributes to protecting the living environment but also ensures sustainability for future generations.

Keywords: Farmers as the owner, farmers' role as the owners, ecological agriculture.

Subject classification: Philosophy

1. Đặt vấn đề

Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong lựa chọn chuyển đổi mô hình sang tổ chức sản xuất NNST là một nội dung quan trọng, liên quan đến việc nâng cao vai trò và tầm ảnh hưởng của chủ thể nông dân trong hệ thống sản xuất nông nghiệp bền vững. Sự tự chủ trong quyết định sản xuất làm cho nông dân tự tin hơn trong việc quản lý và phát triển mô hình NNST, tăng cường vai trò và ảnh hưởng của họ đối với cộng đồng và xã hội. Việc vận động, thúc đẩy chủ thể nông dân lựa chọn, chuyển đổi mô hình sản xuất từ phương thức sản xuất theo kiểu cũ, lạc hậu, hiệu quả thấp, ảnh hưởng đến môi trường sang mô hình NNST ở các tỉnh Tây Bắc là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm hiện thực hóa mục tiêu NNST, đem lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho nông dân, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng.

Nghiên cứu về NNST đã có rất nhiều công trình trong và ngoài nước đề cập đến, tiêu biểu như Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế FAO về NNST vì an ninh lương thực và dinh dưỡng (FAO, 2014), 10 yếu tố của sinh thái nông nghiệp: Hướng dẫn chuyển đổi sang hệ thống nông nghiệp và thực phẩm bền vững (FAO, 2018), Chuỗi đối thoại NNST - NNST như một giải pháp cho sự khan hiếm đầu vào nông nghiệp (FAO 2023), Phát triển NNST hướng tới giá trị và đảm bảo phát triển bền vững (Cao Đức Phát, 2022), Phát triển nông nghiệp sinh thái,

* Học viện Chính trị khu vực I.
Email: tronghieuhocvien1@gmail.com

tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị (Lê Minh Hoan, 2022)... các công trình nghiên cứu đều khẳng định xu hướng chuyển đổi sang NNST, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và kinh tế chia sẻ nhằm đạt được các mục tiêu phát triển bền vững và thích ứng, giảm thiểu những rủi ro của biến đổi khí hậu và những rủi ro khác về thị trường. Và trong tiến trình này cần phải xây dựng người nông dân văn minh - chủ thể của quá trình phát triển NNST, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn hiện đại (Đoàn Minh Huân, 2022), phải khơi dậy khát vọng vươn lên và phát huy vai trò chủ thể của giai cấp nông dân trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới (Lương Quốc Đoan, 2021) để đem cuộc sống tốt đẹp hơn cho nông dân và sự phát triển bền vững của xã hội. Đặc biệt đối với vùng kinh tế còn kém phát triển như Tây Bắc, việc chủ động, tích cực tham gia lựa chọn, chuyển đổi mô hình sản xuất sang sản xuất NNST của chủ thể nông dân sẽ góp phần giải quyết những thách thức trong phát triển nông nghiệp Tây Bắc hiện nay.

Bài viết sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác-Lênin làm cơ sở nghiên cứu. Cùng với đó, chú trọng phương pháp thống nhất lịch sử - logic, phân tích - tổng hợp, phương pháp phân tích tài liệu trên cơ sở sử dụng tư liệu thực tế (dữ liệu thứ cấp) của các công trình nghiên cứu trước đó, các báo cáo tổng kết của các cơ quan ban ngành, các tỉnh Tây Bắc nhằm khái quát cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu, những giải pháp để phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong lựa chọn chuyển đổi mô hình sản xuất sang NNST ở Tây Bắc hiện nay; Bài viết sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi với 300 nông dân và 210 cán bộ các cấp của 3 tỉnh Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình (Mỗi tỉnh 100 phiếu nông dân và 70 phiếu cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp). Đối với phiếu nông dân, tác giả lựa chọn mẫu mỗi tỉnh 4 huyện (mỗi huyện 1 xã) trên cơ sở có lợi thế về phát triển nông nghiệp và đạt được những kết quả nhất định trong triển khai thực hiện xây dựng NNST, đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cụ thể: Tỉnh Điện Biên lựa chọn 4 huyện là Điện Biên, Mường Ảng, Tuần Giáo, Mường Chà; Tỉnh Sơn La lựa chọn huyện Mai Sơn, Mộc Châu, Yên Châu, Thuận Châu; Tỉnh Hòa Bình lựa chọn các huyện Lạc Thủy, Cao Phong, Mai Châu, Kim Bôi. Đối với phiếu cán bộ, tác giả lựa chọn cán bộ cấp tỉnh 10 phiếu (cơ quan Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội) vì đây là cấp đề ra chủ trương, đường lối, chính sách xây dựng NNST, phát huy vai trò chủ thể của nông dân ở địa phương; cán bộ cấp huyện 20 phiếu, cán bộ cấp xã 40 phiếu (cán bộ lãnh đạo phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Hội Nông dân..., cán bộ đảng, chính quyền xã, các tổ chức chính trị xã...). Đây là cấp triển khai các hoạt động quản lý nhà nước và trực tiếp thực thi các chính sách đối với phát triển nông nghiệp, nông dân nên rất sát với thực tế. Kết quả khảo sát (dữ liệu sơ cấp) được sử dụng nhằm củng cố và xác định các phân tích định tính của bài viết về các vấn đề: Nhận thức của nông dân và cán bộ về lợi ích của NNST, vai trò của nông dân trong thực hiện lựa chọn chuyển đổi mô hình sản xuất sang NNST; những khó khăn, hạn chế của việc phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng NNST ở Tây Bắc.

Bài viết làm rõ một số vấn đề về phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong lựa chọn chuyển đổi mô hình sản xuất sang NNST, những kết quả đã đạt được và hạn chế đang tồn tại ở Tây Bắc, đồng thời gợi mở những giải pháp khắc phục hạn chế đó làm cơ sở để các địa phương thiết lập kế hoạch, triển khai xây dựng nền NNST hiện đại, bền vững.

2. Một số nội dung về phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong lựa chọn chuyển đổi mô hình sản xuất sang nông nghiệp sinh thái

Để hiện thực hóa mục tiêu NNST ở nước ta phù hợp với xu thế chung của thế giới, chủ thể nông dân có vai trò quyết định nhất bởi họ chính là người trực tiếp tổ chức sản xuất ra

các sản phẩm nông nghiệp. Do đó, trong điều kiện chuyển đổi sang nền NNST hiện nay, yêu cầu đặt ra đối với chủ thể nông dân là phải thay đổi tập quán, phương thức canh tác theo kiểu độc canh, lạm dụng các chế phẩm hóa học, khai thác kiệt quệ tài nguyên thiên nhiên sang phương thức canh tác thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và an toàn cho sức khỏe của con người để nâng cao giá trị sản phẩm. Vì vậy, chủ thể nông dân cần có sự thay đổi từ tư duy cho đến hành động. Cụ thể:

Một là, chủ thể nông dân phải được trang bị kiến thức, hiểu biết về NNST, lợi ích của NNST đối với chính cuộc sống của mình và sự phát triển bền vững của xã hội. Do đó, chủ thể nông dân cần phát huy tính tích cực, chủ động tìm tòi, nắm bắt tri thức để tự nâng cao nhận thức của mình về NNST, kỹ thuật sản xuất mới thông qua các phương tiện sách báo, thông tin đại chúng, mạng Internet, sự chia sẻ lẫn nhau giữa những người nông dân và với các chủ thể khác... Cùng với đó, chính quyền địa phương và các tổ chức liên quan tuyên truyền về tầm quan trọng của NNST đối với môi trường và sức khỏe con người; xây dựng các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của việc hỗ trợ nông dân chuyển đổi mô hình sản xuất; thực hiện các chương trình đào tạo, tập huấn, tư vấn, hỗ trợ, tham quan các mô hình NNST thành công... để nâng cao nhận thức cho nông dân và toàn xã hội về lợi ích của NNST, để người nông dân hiểu rõ hơn về phương pháp và kỹ thuật canh tác NNST. Từ đó mới thay đổi được tư duy trong sản xuất nông nghiệp của nông dân.

Hai là, chủ thể nông dân được khuyến khích tham gia vào quá trình ra quyết định lựa chọn mô hình sản xuất NNST. Điều này, đặt ra yêu cầu đối với chính quyền địa phương phải tạo điều kiện cho chủ thể nông dân tham gia vào quá trình thiết kế và triển khai các chính sách, chương trình hỗ trợ liên quan đến xây dựng NNST. Trên cơ sở các chương trình, kế hoạch, dự án... do cơ quan chuyên môn xây dựng về phát triển NNST, chủ thể nông dân được quyền tham gia đóng góp ý kiến từ sự hiểu biết và điều kiện thực tế sản xuất của mình. Bởi chính chủ thể nông dân là người trong cuộc họ hiểu được nhu cầu, tâm tư, nguyện vọng, ước muốn của chính mình. Do vậy, họ phải được biết, được bàn, được làm, được quyết định nhưng gì liên quan đến cuộc sống của họ. Sự tham gia này có thể trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nông dân như Hội Nông dân các cấp, các tổ chức xã hội nghề nghiệp hay cán bộ phụ trách vấn đề nông nghiệp ở địa phương. Từ đó đảm bảo cho việc lựa chọn các mô hình NNST sát với thực tiễn, sát với nhu cầu của nông dân tạo được sự đồng thuận và hiệu quả cao hơn.

Ba là, trên cơ sở những hiểu biết về NNST và sự hỗ trợ của các tổ chức, chủ thể nông dân phát huy tính tích cực, chủ động, mạnh dạn thực hiện chuyển đổi mô hình sản xuất kém hiệu quả, ảnh hưởng tới môi trường sang mô hình sản xuất NNST hiệu quả, bền vững đem lại lợi ích cho bản thân mình và xã hội. Một khi chủ thể nông dân đã nhận thức đúng, đầy đủ về NNST, được tham gia vào quá trình lựa chọn các mô hình NNST phù hợp với điều kiện thực tiễn của mình, đồng thời có những cam kết đảm bảo quyền lợi và bảo vệ nông dân trong quá trình chuyển đổi mô hình sản xuất thì việc chuyển đổi sang NNST sẽ dễ dàng, toàn diện và bền vững hơn.

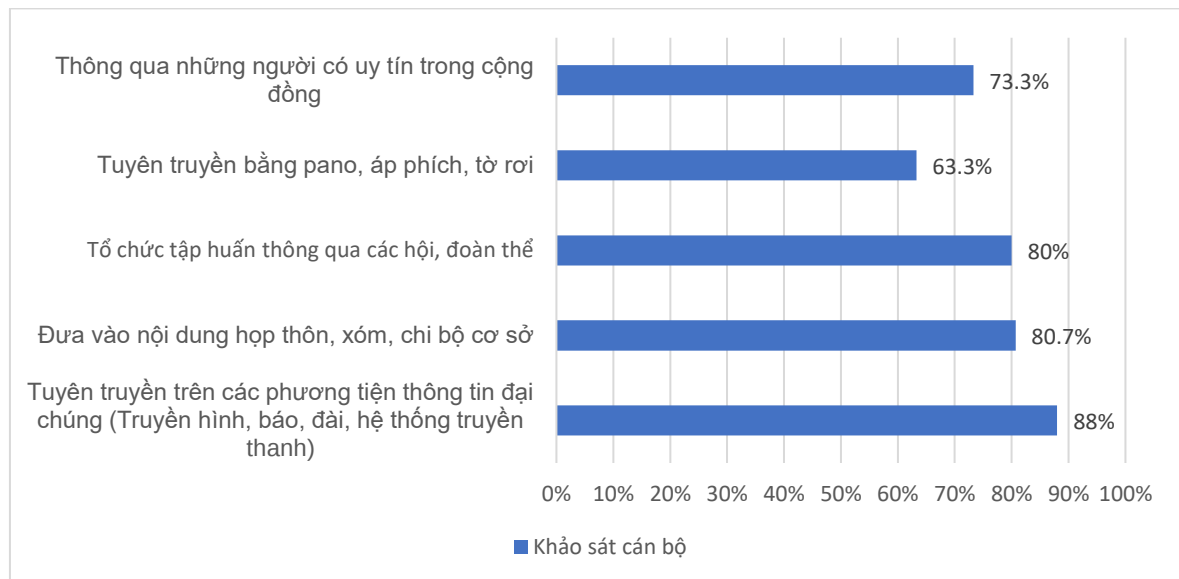
3. Thực trạng phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong lựa chọn chuyển đổi mô hình sản xuất sang nông nghiệp sinh thái ở Tây Bắc thời gian qua

Tây Bắc bao gồm 3 tỉnh: Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình (Thủ tướng Chính phủ, 2024). Đây là vùng có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển nông nghiệp, đặc biệt là các mô hình NNST gắn với đặc thù, lợi thế của địa phương. Thời gian qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội đã quan tâm và quyết liệt triển khai thực hiện

vận động, thúc đẩy nông dân tham gia lựa chọn chuyển đổi mô hình sản xuất sang NNST thông qua các chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở địa phương và bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định.

Thứ nhất, đã có sự chuyển biến tích cực về nhận thức của chủ thể nông dân trong tham gia lựa chọn chuyển đổi mô hình sản xuất sang NNST. Các tỉnh Tây Bắc đã chú trọng đẩy mạnh thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã về cách thức sản xuất theo phương thức mới; phổ biến các sáng kiến, cách làm hay, các mô hình sản xuất nông nghiệp, thủy sản tiêu biểu. Đồng thời, triển khai các đề án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tập trung, bền vững, ứng dụng công nghệ cao; phát triển vùng nguyên liệu nông nghiệp gắn với chế biến, bảo vệ môi trường, phát triển lĩnh vực trồng trọt theo hướng an toàn và bền vững. Thời gian qua, chính quyền các tỉnh Tây Bắc đã tích cực tuyên truyền, cung cấp thông tin cho nông dân về NNST thông qua các hình thức khác nhau giúp nông dân có hiểu biết cụ thể về NNST tạo cơ sở để họ quyết định lựa chọn, chuyển đổi mô hình sang sản xuất NNST (Biểu đồ 1).

Biểu đồ 1: Hình thức cung cấp thông tin về NNST của cán bộ cho nông dân



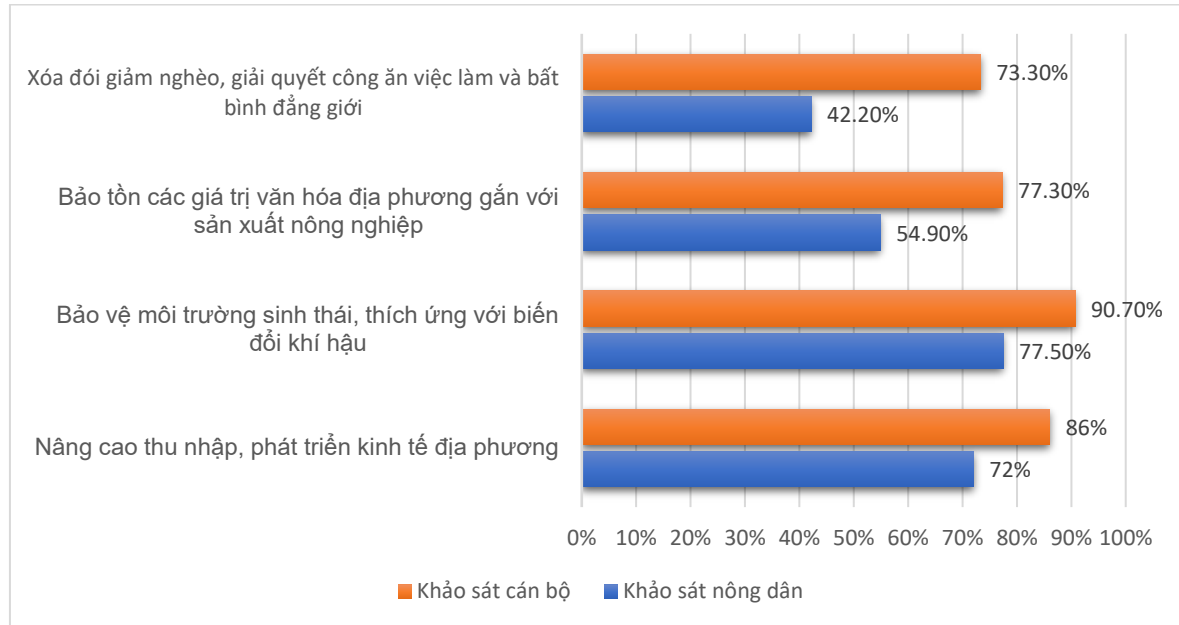
Nguồn: Khảo sát của tác giả năm 2024.

Kết quả khảo sát cho thấy, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở địa phương các tỉnh Tây Bắc đã thực hiện tuyên truyền thông tin về NNST cho nông dân qua các phương tiện thông tin đại chúng (truyền hình, báo, đài, hệ thống truyền thanh...) được sử dụng nhiều nhất với 88%, tiếp đó là đưa vào nội dung họp thôn, xóm, chi bộ cơ sở là 80,7%; tổ chức tập huấn thông qua các hội, đoàn thể là 80%; thông qua những người có uy tín trong cộng đồng là 73,3%; tuyên truyền bằng pano, áp phích, tờ rơi 63,3%.

Điều này đã làm thay đổi nhận thức của chủ thể nông dân về vai trò của NNST đối với sự phát triển bền vững và mong muốn chuyển đổi sang mô hình sản xuất NNST. Khi đánh giá nhận thức của nông dân và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý về lợi ích của NNST đối với sự phát triển của xã hội, kết quả có 86% cán bộ và 72% nông dân cho rằng NNST góp phần nâng cao thu nhập, phát triển kinh tế địa phương; 90,7% cán bộ và 77,5% nông dân cho rằng NNST giúp bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu; 77,3% cán bộ và 54,9% nông dân cho rằng NNST góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa địa phương gắn với

sản xuất nông nghiệp; 73,3% cán bộ và 42,2% cho rằng NNST góp phần xóa đói giảm nghèo, giải quyết công ăn việc làm và bất bình đẳng giới (Biểu đồ 2).

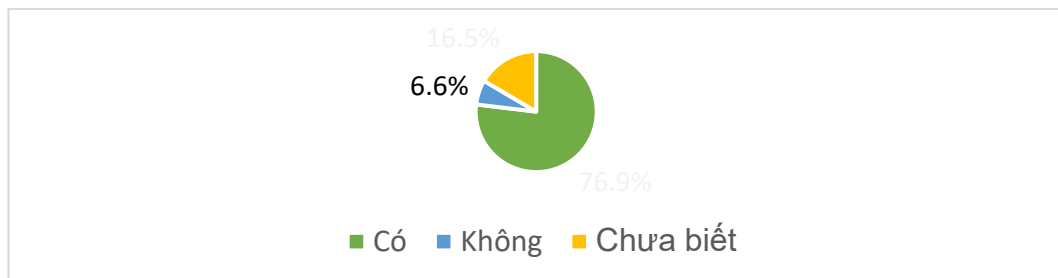
Biểu đồ 2: Nhận thức của nông dân và cán bộ về lợi ích của NNST



Nguồn: Khảo sát của tác giả năm 2024.

Khi được hỏi “Ông bà có mong muốn chuyển đổi mô hình sang sản xuất NNST không?” có đến 76,9% ý kiến trả lời là “Có”. Điều này cho thấy, nhu cầu của đa số chủ thể nông dân vùng Tây Bắc là mong muốn chuyển đổi sang mô hình NNST để nâng cao đời sống cho bản thân họ và góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

Biểu đồ 3: Mong muốn chuyển đổi mô hình sản xuất sang NNST của nông dân



Nguồn: Khảo sát của tác giả năm 2024.

Như vậy, có thể thấy nông dân và đội ngũ cán bộ các tỉnh Tây Bắc đã nhận thức được tầm quan trọng của NNST đối với sự phát triển bền vững và nhận thấy việc phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong tham gia lựa chọn, chuyển đổi mô hình sản xuất sang NNST thân thiện với môi trường, an toàn cho sức khỏe của con người là một trong những nội dung quan trọng để thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững.

Thứ hai, đã có những chuyển biến tích cực trong hành động của nông dân để thực hiện lựa chọn chuyển đổi mô hình sản xuất, hiện thực hóa mục tiêu NNST. Để thực hiện chuyển đổi mô hình sản xuất sang NNST, chủ thể nông dân đã tích cực tham gia thực hiện các chủ

trương, chính sách của địa phương về xây dựng NNST, chủ động tham gia đóng góp ý kiến cho các chính sách, chương trình hỗ trợ liên quan đến xây dựng NNST ở địa phương từ hoạt động sản xuất thực tiễn của mình để có thể đi đến quyết định lựa chọn mô hình sản xuất phù hợp nhất với điều kiện của bản thân mình. Cụ thể, có 63,7% nông dân khi được hỏi trả lời có tham gia đóng góp ý kiến cho các chính sách, chương trình hỗ trợ liên quan đến xây dựng NNST ở địa phương bằng hình thức góp ý trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức đại diện của mình. Cùng với đó, có 97,3% cán bộ được hỏi đã tạo điều kiện cho người dân tham gia đóng góp ý kiến cho các chính sách, chương trình hỗ trợ liên quan đến xây dựng NNST ở địa phương từ lĩnh vực công tác của mình. Các cấp chính quyền và các tổ chức có liên quan đã tích cực tuyên truyền, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của nông dân tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; các tổ chức đại diện cho nông dân tham gia góp ý vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương; thường xuyên nắm bắt tâm tư nguyện vọng, ý kiến của nông dân, kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền cùng cấp để giải quyết kịp thời.

Nhờ đó, nông dân được cung cấp đầy đủ thông tin về NNST, chủ động tham gia đóng góp ý kiến vào các chính sách về phát triển NNST, tạo được sự chuyển biến về mặt nhận thức cũng như hành động để triển khai thực hiện trong thực tế. Nông dân các tỉnh Tây Bắc đã phát huy tính tích cực, chủ động tìm tòi, nắm bắt, học hỏi các kỹ thuật canh tác mới... thực hiện chuyển đổi mô hình sản xuất sang NNST đáp ứng tiêu chuẩn về thực phẩm an toàn, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Cùng với đó, nông dân đã tích cực tham gia thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai; tham gia phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững do Hội Nông dân phát động cũng như các phong trào khác do các tổ chức đoàn thể phát động. Điều này đã làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của nông dân.

Điển hình như hộ gia đình nông dân Tráng A Cao ở bản Hua Tạt, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, Sơn La, thực hiện phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi do Hội Nông dân tỉnh phát động đã chuyển đổi từ mô hình canh tác cây ngô, cây lúa trên đất dốc sang mô hình trồng cây ăn quả trên đất dốc cho thu nhập bình quân mỗi năm gần 400 triệu đồng (Phan Thanh, 2023). Mô hình trồng ngô, trồng lúa trên đất dốc không mang lại hiệu quả kinh tế cao, hơn nữa khi canh tác cây ngô dẫn đến đất ngày càng bạc màu và xói mòn do lạm dụng thuốc trừ cỏ và thuốc bảo vệ thực vật trong quá trình sản xuất nên gia đình ông quyết định chuyển đổi toàn bộ diện tích sang trồng các loại cây ăn quả với định hướng sản xuất các sản phẩm nông nghiệp theo hướng hữu cơ, thân thiện với môi trường trên toàn bộ diện tích canh tác. Toàn bộ diện tích vườn cây ăn quả đã được ứng dụng phương pháp tưới tiết kiệm (tưới nhỏ giọt), sử dụng thuốc sinh học và bón bằng các loại phân hữu cơ. Các sản phẩm của gia đình đã đạt chứng nhận VietGap và truy xuất nguồn gốc. Không chỉ tiên phong thay đổi tập quán canh tác cũ, ông luôn sẵn sàng hướng dẫn, truyền đạt kinh nghiệm trong sản xuất để các hộ dân học hỏi và áp dụng, thực hành theo. Kết quả một số hộ gia đình trong bản đã phát triển chuyển đổi được diện tích cây ăn quả, bước đầu đã cho sản phẩm và có thu nhập ổn định (Phan Thanh, 2023); Tại xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, qua phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đã có nhiều hộ nông dân chuyển đổi mô hình sản xuất với quy mô lớn cho thu nhập hàng trăm triệu đồng/năm. Tiêu biểu như: Mô hình trồng cam, cây cà phê thu nhập

600 triệu đồng/năm của gia đình hội viên Đỗ Xuân Khởi, bản Hoa Mai; Mô hình trồng cà phê kết hợp nuôi lợn thu nhập 750 triệu đồng/năm của gia đình hội viên Trần Thị Thom, Hợp tác xã 3; Mô hình trồng cà phê kết hợp nuôi bò cho thu nhập 700 triệu đồng/năm của gia đình hội viên Đặng Đình Thi, bản Hoa Mai; Mô hình trồng cà phê kết hợp nuôi lợn cho thu nhập 650 triệu đồng/năm của gia đình hội viên Đoàn Hữu Tích, Hợp tác xã 3... Hiện, toàn xã có 210 hộ gia đình sản xuất kinh doanh giỏi cấp xã, 74 hộ cấp huyện, 43 hộ cấp tỉnh, 11 hộ cấp Trung ương (Đình Thành, 2019).

Hay như, ông Đỗ Cát Lực, xóm Sào Bắc, xã Sào Báy, huyện Kim Bôi, Hòa Bình cũng là một điển hình, với mô hình phát triển kinh tế từ trồng rừng, trồng cây ăn quả kết hợp với chăn nuôi tổng hợp. Ông Lực đã tích cực học hỏi, nâng cao trình độ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đã phá bỏ vườn tạp, lựa chọn và chuyển đổi mô hình sản xuất tổng hợp nuôi cá, gà, vịt, trồng keo, phát triển kinh tế gia đình, vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng. Với bản chất cần cù, chịu khó, ông đã tích cực tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi do Hội Nông dân xã, huyện tổ chức và đi tham quan, học hỏi kinh nghiệm từ các mô hình phát triển kinh tế tại địa phương khác, dần dần tích lũy được kinh nghiệm trong trồng trọt, chăn nuôi. Nhờ được chăn nuôi, trồng trọt đúng kỹ thuật, chăm sóc đúng cách nên đàn gà, vịt, lợn, cá và trồng keo của gia đình phát triển tốt. Hiện tại với tổng diện tích khoảng 5 ha, gia đình ông trồng 3 ha keo, dưới tán cây kết hợp nuôi lợn thịt, gà thịt, vịt lấy trứng và sử dụng mặt nước khoảng 2 ha nuôi cá. Năm 2023, tổng thu nhập của gia đình ông đạt khoảng 800 triệu đồng. Bên cạnh đó, còn tạo việc làm ổn định cho 4 lao động thường xuyên với mức lương bình quân 5 triệu đồng/người/tháng (Ngô Hương, 2024).

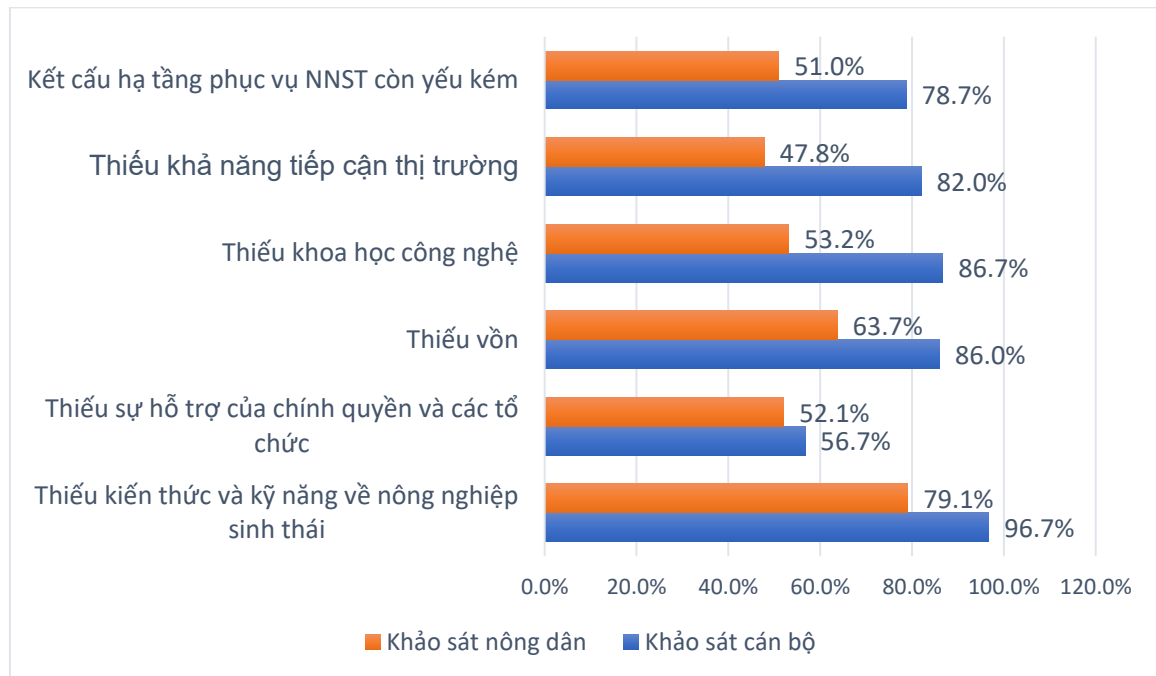
Như vậy, có thể thấy việc phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong lựa chọn, chuyển đổi mô hình sản xuất từ kiểu cũ sang mô hình NNST thời gian qua ở các tỉnh Tây Bắc đã đem lại hiệu quả tích cực, tạo chuyển biến trong nhận thức, phương pháp canh tác của nông dân, đem lại năng suất, chất lượng cao cho sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Tuy nhiên, hiện nay việc phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong lựa chọn, chuyển đổi mô hình sang NNST ở đây vẫn còn những hạn chế, khó khăn nhất định:

Một là, nhiều nông dân với tâm lý thụ động, thờ ơ, quen với kiểu canh tác cũ, ngại thay đổi nên chưa tích cực tham gia lựa chọn, chuyển đổi mô hình sản xuất sang NNST. Theo kết quả khảo sát mong muốn chuyển đổi mô hình sản xuất sang NNST của nông dân ở địa phương có 6,6% số người được hỏi không muốn chuyển đổi sang mô hình NNST và 16,5% còn lưỡng lự chưa biết có muốn chuyển đổi mô hình sản xuất không (Biểu đồ 3). Cùng với đó, có 15,4% nông dân được hỏi không tham gia đóng góp ý kiến cho các chính sách, chương trình hỗ trợ liên quan đến xây dựng NNST ở địa phương, 20,9% không được biết thông tin để tham gia góp ý. Đánh giá về mức độ phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong lựa chọn, chuyển đổi mô hình sản xuất hiện thực hóa mục tiêu NNST ở địa phương với thang điểm từ 1 điểm đến 5 điểm, điểm số trung bình nông dân đánh giá là 2,84/5 và đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý đánh giá 2,72/5. Kết quả này cho thấy mức độ thực hiện nội dung này chỉ trên mức trung bình, hay nói cách khác sự tham gia của nông dân vào lựa chọn chuyển đổi mô hình sản xuất chưa cao, chưa thể hiện được đầy đủ vai trò chủ thể của mình. Người nông dân là chủ thể quyết định sự thành công của việc xây dựng NNST nhưng chính sự thụ động, thờ ơ, ngại thay đổi, chưa thể hiện được vai trò chủ thể của mình đã phần nào làm hạn chế

hiệu quả của quá trình chuyển đổi từ nền nông nghiệp cũ, lạc hậu sang nền NNST hiện đại, bền vững ở vùng Tây Bắc.

Hai là, hiện nay nông dân Tây Bắc đang gặp nhiều khó khăn khi lựa chọn chuyển đổi mô hình sản xuất sang NNST nên các mô hình áp dụng cách thức sản xuất mới chưa nhiều. Theo kết quả khảo sát nông dân và đội ngũ các bộ lãnh đạo, quản lý về những khó khăn của nông dân khi lựa chọn chuyển đổi mô hình sản xuất NNST, khó khăn lớn nhất mà nông dân gặp phải đó là thiếu kiến thức và kỹ năng về NNST với 79,1% nông dân lựa chọn và 96,7% cán bộ lựa chọn; tiếp theo là thiếu vốn với 86% cán bộ và 63,7% nông dân lựa chọn; thiếu khoa học công nghệ với 86,7% cán bộ và 53,2% nông dân lựa chọn; thiếu khả năng tiếp cận thị trường với 82% cán bộ và 47,8% nông dân lựa chọn; kết cấu hạ tầng phục vụ NNST còn yếu kém với 78,7% cán bộ và 51% nông dân lựa chọn; thiếu sự hỗ trợ của chính quyền và các tổ chức với 56,7% cán bộ và 52,1% nông dân lựa chọn (Biểu đồ 4).

Biểu đồ 4: Khó khăn của nông dân khi lựa chọn chuyển đổi mô hình sản xuất NNST



Nguồn: Khảo sát của tác giả năm 2024.

Chính những khó khăn này là rào cản khiến chủ thể nông dân chưa mạnh dạn lựa chọn, chuyển đổi mô hình sản xuất sang NNST và điều đó đặt ra yêu cầu đối với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các đoàn thể, các tổ chức cũng như nông dân cần có những biện pháp tích cực hơn nữa để giải quyết những khó khăn này, khuyến khích, động viên, tạo điều kiện cho nông dân tham gia nhiều hơn nữa vào quá trình lựa chọn chuyển đổi mô hình sản xuất xây dựng một nền NNST bền vững.

4. Một số giải pháp phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong lựa chọn chuyển đổi mô hình sản xuất sang nông nghiệp sinh thái ở Tây Bắc thời gian tới

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho nông dân về lợi ích của NNST đối với sự phát triển bền vững. Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là Hội Nông dân cần phải đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền cho nông dân về

vai trò của NNST trong giải quyết hiệu quả những vấn đề về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường ở địa phương, tạo cho nông dân những hiểu biết sâu sắc và hệ thống về NNST làm cơ sở cho việc lựa chọn chuyển đổi mô hình sản xuất sang NNST ở địa phương.

Thứ hai, nâng cao tính tích cực, chủ động, tự giác của nông dân trong tham gia lựa chọn chuyển đổi mô hình sản xuất sang NNST. Muốn chuyển đổi sang nền NNST, người nông dân phải thể hiện được vai trò chủ thể của mình, phải tích cực, chủ động, tự giác tham gia vào tiến trình này. Do đó, cần có cơ chế khuyến khích, động viên, biểu dương, lan tỏa những gương sáng điển hình trong các mô hình sản xuất NNST hiệu quả vượt qua đói nghèo, vươn lên làm giàu. Từ đó, nông dân sẽ có xu hướng dễ chấp nhận và chủ động, mạnh dạn hơn trong chuyển đổi mô hình sản xuất khi thấy rằng việc này không chỉ mang lại lợi ích cho bản thân mà còn cho cộng đồng xung quanh.

Thứ ba, tạo cơ chế chính sách để nông dân tham gia vào quá trình hoạch định và thực thi chính sách về NNST. Các cấp chính quyền địa phương cần tạo điều kiện để nông dân được tham gia vào các cuộc đối thoại trực tiếp với các cơ quan chuyên môn xây dựng chính sách của địa phương để họ có thể đưa ra ý kiến, thảo luận các vấn đề mà họ gặp phải trong việc chuyển đổi sang NNST; các tổ chức đại diện cho nông dân làm cầu nối truyền tải ý kiến của nông dân và đưa ra các khuyến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh chính sách cho hợp lý; cần xây dựng cơ chế khuyến khích tài chính hỗ trợ các sáng kiến của nông dân về NNST đồng thời đảm bảo quyền lợi, tiếng nói của nông dân được bảo vệ, lắng nghe và không bị thiệt thòi trong quá trình thực hiện các chính sách NNST. Điều này sẽ khuyến khích nông dân tham gia vào quá trình hoạch định chính sách, chủ động đề xuất và thực thi các mô hình hoặc giải pháp sáng tạo trong sản xuất NNST.

Thứ tư, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho nông dân trong việc lựa chọn chuyển đổi mô hình sản xuất hiện thực hóa mục tiêu NNST. Từ những khó khăn vướng mắc trên của nông dân, yêu cầu đối với các cấp chính quyền cần có các chính sách hỗ trợ về vốn, tín dụng ưu đãi, hỗ trợ kỹ thuật cũng như tập trung xây dựng hạ tầng nông thôn nhằm giúp nông dân dễ dàng hơn trong việc đầu tư và triển khai các mô hình NNST; các tổ chức Hội của nông dân, khuyến nông, hợp tác xã, doanh nghiệp đóng vai trò là cầu nối, giúp nông dân tiếp cận với các mô hình liên kết, hợp tác sản xuất NNST, đồng thời cung cấp các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, tiếp cận thị trường, khoa học công nghệ áp dụng vào quá trình sản xuất.

5. Kết luận

Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong việc lựa chọn và chuyển đổi mô hình sản xuất sang NNST ở Tây Bắc có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển bền vững của vùng. Bởi, khi nông dân nhận thức được vai trò chủ thể của mình, họ sẽ có động lực, tích cực, chủ động trong việc chuyển đổi mô hình sang NNST, áp dụng các giải pháp sáng tạo và cải tiến phương pháp sản xuất. Sự sáng tạo từ phía nông dân - những người am hiểu thực tế sản xuất - sẽ giúp NNST phát triển phù hợp hơn với điều kiện cụ thể của từng vùng miền, điều kiện thời tiết và đặc điểm sinh thái. Nhờ đó, các mô hình NNST trở nên linh hoạt, hiệu quả hơn, góp phần xây dựng một nền nông nghiệp phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo

- Đình Thành. (2019). Nông dân Chiềng Ban thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi”. *Báo Sơn La*. <https://baosonla.org.vn/vi/bai-viet/nong-dan-chieng-ban-thi-dua-san-xuat-kinh-doanh-gioi-27029>
- FAO. (2014). Agroecology for food Security And nutrition Proceedings of the Fao international symposium. 18-19 September 2014, Rome, Italy.

FAO. (2018). The 10 elements of agroecology: Guiding the transition to sustainable food and agricultural systems. <https://www.fao.org/3/i9037en/i9037en.pdf>

FAO. (2023). Agroecology dialogue series - Agroecology as a response to agri-input scarcity, Outcome brief no. 3, January 2023. <https://www.agroecology-pool.org/wp-content/uploads/2023/02/Outcome-brief-3.pdf>

Lương Quốc Đoàn. (2021). Khơi dậy khát vọng vươn lên và phát huy vai trò chủ thể của giai cấp nông dân trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. *Tạp chí Cộng sản*. <https://www.tapchicongsan.org.vn>

Ngô Hường. (2024). Huyện Kim Bôi lan tỏa phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi. <https://www.baohoabinh.com.vn/12/187566/Huyen-Kim-Boi-lan-toa-phong-trao-nong-dan-san-xuat-kinh-doanh-gioi.htm>

Phan Thanh. (2023). Tráng A Cao - Người Mông làm giàu trên chính mảnh đất quê hương. *Trang Thông tin điện tử Hội Nông dân tỉnh Sơn La*, <http://hoinongdan.sonla.gov.vn/index.php?module=tinhoatdong&act=view&id=779&cat=67>

Thủ tướng Chính phủ. (2024). *Quyết định số 369/QĐ-TTg về Phê duyệt Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050*, ngày 04/5/2024.